

# TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC LUYỆN VIẾT CHỮ CHO HỌC SINH LỚP 2 Ở THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Đức Hùng<sup>1</sup> và Nguyễn Thị Mai<sup>2,3\*</sup>

<sup>1</sup>Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm,  
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>3</sup>Trường Tiểu học Lộc Thanh 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Mai, Email: nguyentmai13@gmail.com

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 01/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/11/2024; Ngày duyệt đăng: 05/12/2024

## Tóm tắt

Rèn chữ viết là một trong những nội dung quan trọng trong dạy học môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học. Sách Tiếng Việt lớp 2 được biên soạn tuân thủ theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn 2018, chuyển từ truyền thụ kiến thức sang giúp học sinh hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực. Tuy nhiên, thực tế tình trạng chữ viết của nhiều học sinh lớp 2 chưa được đẹp, chưa đúng mẫu, sự liên kết giữa các nét chữ, con chữ chưa đúng kỹ thuật, đúng chuẩn mực, tốc độ viết còn chậm... Một số giáo viên đã xây dựng tiết học với nhiều phương pháp khác nhau tuy nhiên chưa phát huy hết năng lực của học sinh. Trên cơ sở khái quát những vấn đề lí thuyết về chữ viết và khảo sát thực trạng dạy rèn chữ viết của giáo viên, bài viết đề xuất một số biện pháp tạo hứng thú học tập trong dạy luyện viết chữ cho học sinh lớp 2 ở thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, nhằm góp phần hỗ trợ cho công tác giảng dạy của giáo viên, đồng thời, giúp học sinh tự phát triển kĩ năng viết chữ của mình.

**Từ khóa:** Học tập, lớp 2, năng lực viết chữ, tạo hứng thú, viết chữ.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1389>

Trích dẫn: Trần, Đ. H., & Nguyễn, T. M. (2024). Tạo hứng thú học tập trong dạy học luyện viết chữ cho học sinh lớp 2 ở thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 311-323. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1389>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## CREATING 2<sup>nd</sup>-GRADERS' LEARNING INTEREST IN TEACHING WRITING IN BAO LOC CITY, LAM DONG PROVINCE

Tran Duc Hung<sup>1</sup> and Nguyen Thi Mai<sup>2,3\*</sup>

<sup>1</sup>Faculty of Primary and Preschool Education, School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

<sup>2</sup>Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

<sup>3</sup>Loc Thanh 1 Primary School, Bao Loc city, Lam Dong province, Vietnam

\*Corresponding author: Nguyen Thi Mai, Email: nguyentmai13@gmail.com

### Article history

Received: 01/11/2024; Received in revised form: 29/11/2024; Accepted: 05/12/2024

### Abstract

*Handwriting practice is one of the important contents in teaching Vietnamese at primary level. The Vietnamese textbook for grade 2 is compiled in accordance with the requirements of the 2018 General Education Literature Program, shifting from imparting knowledge to helping students form and comprehensively develop their qualities and abilities. However, in reality, many 2<sup>nd</sup>-graders' handwriting is not beautiful, not in the right form, the connection between strokes and letters is not technically correct, not up to standard, writing speed is still slow, and so on. Some teachers have built lessons with many different methods but have not yet fully developed the students' abilities. Based on the relevant literature and a practical survey, the article proposes a number of measures to create interest in handwriting learning among 2<sup>nd</sup>-graders in Bao Loc city, Lam Dong province, in order to contribute to supporting teachers' teaching work, at the same time, helping students develop their own handwriting skills.*

**Keywords:** *Creating interest, grade 2, learning, writing, writing ability.*

## 1. Đặt vấn đề

Chữ viết là công cụ để giao tiếp và trao đổi thông tin trong mọi lĩnh vực của đời sống... Chữ viết sẽ góp phần rèn luyện đạo đức và tính cách con người. Ở tiểu học, môn Tiếng Việt là trong những môn học được chú trọng nhiều nhất, hình thành cho học sinh (HS) 4 kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Trong đó, việc hướng dẫn cho các em các kiến thức về chữ viết có vị trí đặc biệt hết sức quan trọng, ngoài việc giúp các em có kiến thức về môn học, thì việc viết thành thạo, viết đúng viết đẹp sẽ góp phần nâng cao khả năng giao tiếp của các em. Thực tế ở các trường tiểu học trong những năm gần đây, tình trạng chữ viết của nhiều HS lớp 2 chưa được đẹp, chưa đúng mẫu, sự liên kết giữa các nét chữ, con chữ chưa đúng kỹ thuật, đúng chuẩn mực, tốc độ viết còn chậm... một số giáo viên (GV) chưa thật sự tạo được không khí hào hứng trong giảng dạy, chỉ thiên về lí thuyết, các quy trình viết đơn điệu, chủ yếu là viết giống chữ mẫu, không thể hiện được nét đẹp riêng của cá nhân. Do đó, rèn viết chữ chưa thật sự đạt được hiệu quả như mong muốn. Chính vì vậy, khi GV muốn HS viết đẹp thì phải làm cho HS hứng thú và có cảm xúc với con chữ mà mình viết. Trong bài viết này, chúng tôi chú trọng đến việc tạo hứng thú học tập trong dạy luyện viết chữ cho HS lớp 2 nhằm hỗ trợ cho công tác giảng dạy của GV, đồng thời, giúp HS tự phát triển kỹ năng viết chữ của mình.

## 2. Nội dung

### 2.1. Khái niệm về chữ viết và hứng thú học tập

Tác giả Trần & cs. (2018) trong cuốn *Dạy và học tập viết ở tiểu học* đã quan niệm: chữ viết là công cụ dùng để giao tiếp và trao đổi thông tin, là phương tiện ghi chép và tiếp nhận những tri thức khoa học và đời sống. Do vậy, ở trường tiểu học, việc dạy học biết chữ và từng bước làm chủ được công cụ chữ viết để phục vụ cho việc học tập và giao tiếp hằng ngày và là yêu cầu quan trọng hàng đầu của môn Tiếng Việt sáng tạo kì diệu của con người.

Theo định nghĩa của *Từ điển tâm lí học*: “Hứng thú là sự biến đổi có tính giả định của trạng thái tinh thần tích cực hoặc yếu, hoặc mạnh mẽ của các cá nhân đối với đối tượng khác nhau hoặc môi trường cũng như đối với các hiện tượng, các ngành nghề và các lĩnh vực kiến thức khác nhau” (Vũ, 2008).

Theo N. G. Marôzôva, trong quá trình phát triển cá thể, hứng thú học tập được hình thành và phát triển qua 3 giai đoạn sau:

- Giai đoạn 1: Thái độ nhận thức có xúc cảm đối với hiện tượng, được xuất hiện dưới dạng rung động định kỳ. Ở giai đoạn này trẻ chưa có hứng thú thật sự, do bị cuốn hút bởi nội dung vấn đề được GV trình bày, HS chú ý lắng nghe, trực tiếp thể hiện niềm vui khi nhận ra cái mới. Sự rung động định kỳ là giai đoạn đầu tiên của hứng thú. Những rung động đó có thể mất đi, khi giờ học kết thúc, nhưng cũng có thể, trên cơ sở rung động đó hứng thú được phát triển. Hứng thú chỉ xuất hiện, khi HS mong muốn hiểu biết nhiều hơn, các em đặt ra câu hỏi và vui mừng khi được trả lời.

- Giai đoạn 2: ở giai đoạn này những rung động định kỳ được lặp đi lặp lại nhiều lần và được khái quát trở thành thái độ nhận thức có xúc cảm tích cực với đối tượng tức là hứng thú được duy trì. Thái độ nhận thức xúc cảm với đối tượng sẽ thúc đẩy HS quan tâm tới những vấn đề đặt ra ở cả trong giờ học, lẫn sau khi giờ học đã kết thúc. Nói cách khác, ở các em đã có sự nảy sinh nhu cầu nhận thức, tìm tòi và phát hiện.

- Giai đoạn 3: Nếu thái độ tích cực đó được duy trì củng cố, khả năng tìm tòi độc lập ở các em thường xuyên được khơi dậy thì hứng thú có thể trở thành xu hướng cá nhân. ở mức độ này, hứng thú học tập khiến cho toàn bộ lối sống của HS được thay đổi: các em dành nhiều thời gian rảnh rỗi của mình vào việc tìm tòi thêm những kiến thức có liên quan đến vấn đề mình yêu thích, tham gia hoạt động ngoại khóa, đọc thêm sách, tìm gặp những người cùng quan tâm tới những vấn đề của mình. Hứng thú bền vững là giai đoạn cao nhất của sự phát triển hứng thú học tập.

Theo quan niệm của tôi về chữ viết đóng vai trò quan trọng trong giáo dục ngày nay và đặc biệt trong học tập. Việc biết đọc và viết không chỉ là công cụ truyền đạt kiến thức mà còn là khả năng hiểu và phân tích thông tin, mở ra cánh cửa đến với tri thức, khám phá và sáng tạo. Chữ viết không chỉ là công cụ giao tiếp, mà còn là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng, bảo tồn và phát triển văn hóa, giáo dục, và tư duy của con người.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm kiểm tra tính cấp thiết, tính cần thiết của hệ thống các giải pháp vận dụng giúp cho HS tạo hứng thú trong dạy luyện viết lớp 2. Tôi đã thực nghiệm nghiên cứu ở HS lớp 2 của 2 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng là: Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, Trường Tiểu học Lộc Thanh 1.

Chúng tôi sử dụng phương pháp thực nghiệm đối chứng để thu được thông tin chính xác và khách quan như sau:

- Thực nghiệm thăm dò ý kiến GV: Làm việc với GV được mời giảng dạy thực nghiệm để trao đổi triển khai ý tưởng, biện pháp đề xuất được sử dụng trong kế hoạch bài dạy, tiếp thu ý kiến nhận xét, góp ý của GV về việc thực nghiệm các biện pháp.

- Thực nghiệm dạy học: Chúng tôi trực tiếp xây dựng Kế hoạch bài dạy (có sử dụng các biện pháp mà nghiên cứu đề xuất). Sau đó GV thực nghiệm tổ chức dạy theo Kế hoạch bài dạy đã được thiết kế cho các lớp thực nghiệm. Ở lớp đối chứng, GV tự chuẩn bị Kế hoạch bài dạy và triển khai các bước giảng dạy như thông thường mà không có sử dụng các biện pháp đề xuất.

- Tiến hành thực nghiệm thăm dò: Trong quá trình tổ chức dạy thực nghiệm ở các lớp thực nghiệm và đối chứng, chúng tôi kết hợp với việc quan sát việc tham gia hoạt động học tập của HS trong tiết học để có đánh giá về tinh thần, thái độ, ý thức, sự hứng thú của các em. Khi quan sát HS học tập, chúng tôi chú ý tập trung vào kỹ năng của các em thông qua hoạt động mà các em tham gia ở các lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

## 2.3. Kết quả khảo sát thực trạng về dạy học viết chữ cho học sinh lớp 2

### 2.3.1. Nội dung bài học luyện viết chữ của chương trình lớp 2

Nội dung tập viết lớp 2 được thực hiện trong 35 bài học, bao gồm tất cả các chữ cái tiếng Việt theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

**Bảng 1. Nội dung chương trình và bài học luyện viết chữ ở lớp 2**

Tuần	Chủ đề	Bài	Nội dung tập viết
1+2	Bé Mai đã lớn	Bài 1: Bé Mai đã lớn	Viết chữ hoa A Câu: Anh em thuận hòa
		Bài 3: Ngày hôm qua đâu rồi?	Viết chữ hoa Â, ã Câu: Ăn chậm nhai kỹ
3+4	Mỗi người một vẻ	Bài 1: Tóc xoăn và tóc thẳng	Viết chữ hoa B Câu: Bạn bè sum họp
		Bài 3: Những cái tên	Viết chữ hoa C Câu: Có chí thì nên
5+6	Bố mẹ yêu thương	Bài 1: Bọ rùa tìm mẹ	Viết chữ hoa D, Đ Câu: Đi hỏi về chào
		Bài 3: Mẹ	Viết chữ hoa E, Ê Câu: Em là con ngoan

<b>Tuần</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Bài</b>	<b>Nội dung tập viết</b>
7+8	Ông bà yêu quý	Bài 1: Cô chủ nhà tí hon	Viết chữ hoa G Câu: Gọi dạ bảo vâng
		Bài 3: Bà nội, bà ngoại	Viết chữ hoa H Câu: Học thầy, học bạn
9	Ôn tập giữa học kì 1	Ôn tập 1	Viết chữ hoa A, B, C, D, E, G, H An Giang, Điện Biên, Cao Bằng, Hải Dương
10+ 11	Những người bạn nhỏ	Bài 1: Cô chủ không biết quý tình bạn	Viết chữ hoa I Câu: Im lặng lắng nghe
		Bài 3: Đồ đạc trong nhà	Viết chữ hoa K Câu: Kính thầy yêu bạn
12+13	Ngôi nhà thứ hai	Bài 1: Bàn tay dịu dàng	Viết chữ hoa L Câu: Lên rừng, xuống biển
		Bài 2: Yêu lắm trường ơi	Viết chữ hoa M Câu: Mỗi người một vẻ
14+15	Bạn thân ở trường	Bài 1: Chuyện của thước kẻ	Viết chữ hoa N Câu: Nói hay làm tốt
		Bài 3: Khi trang sách mở ra	Viết chữ hoa O Câu: Ong chăm làm mật
16+17	Ngày nào cũng quý	Bài 1: Mẹ của Oanh	Viết chữ hoa Ô, Ơ Câu: Ở hiền gặp lành
		Bài 3: Cô giáo lớp em	Viết chữ hoa P Câu: Phó xá nhận nhíp
18	Ôn tập cuối học kì I	Ôn tập 1	Ôn chữ hoa I, K, L, M, N, P, O Viết: Hồ Chí Minh, Cù Chính Lan, Nguyễn Bá Ngọc, Ông Ích Khiêm
19+20	Nơi chốn thân quen	Bài 1: Khu vườn tuổi thơ	Viết chữ hoa Q Câu: Quê hương tươi đẹp
		Bài 3: Con đường làng	Viết chữ hoa R Câu: Rừng vàng biển bạc
21+22	Bốn mùa tươi đẹp	Bài 1: Chuyện bốn mùa	Viết chữ hoa S Câu: Sông dài biển rộng
		Bài 3: Giàn nhạc mùa hè	Viết chữ hoa T Câu: Tắc đất tắc vàng
23+24	Thiên nhiên muôn màu	Bài 1: Chuyện của vàng anh	Viết chữ hoa U, Ư Câu: Uống nước nhớ nguồn
		Bài 3: Trái chín	Viết chữ hoa V Câu: Văn hay chữ tốt
25+26	Sắc màu quê hương	Bài 1: Quê mình đẹp nhất	Viết chữ hoa X Câu: Xuân về hoa nở

Tuần	Chủ đề	Bài	Nội dung tập viết
		Bài 3: Mùa lúa chín	Viết chữ hoa Y Câu: Yêu nước thương nòi
27	Ôn tập giữa học kì II	Ôn tập 1	Q, R, S, T, U, V, X, Y Ô Quy Hồ, Ghềnh Ráng, Trường Sơn, U Minh Thượng
28+29	Bác Hồ kính yêu	Bài 1: Ai ngoan sẽ được thưởng	Viết chữ hoa A (kiểu 2) Câu: Ai cũng đáng yêu
		Bài 3: Cháu thăm nhà bác	Viết chữ hoa Ă (kiểu 2) Câu: Ăn ngay nói thẳng
30+31	Việt Nam mến yêu	Bài 1: Chuyện quả bầu	Viết chữ hoa Â (kiểu 2) Câu: Ân sâu nghĩa nặng
		Bài 3: Cây dừa	Viết chữ hoa Q (kiểu 2) Câu: Quê cha đất tổ
32+33+34	Bài ca trái đất	Bài 1: Cây nhút nhát	Viết chữ hoa N (kiểu 2) Câu: Non song tươi đẹp
		Bài 3: Trái đất xanh của em	Viết chữ hoa M (kiểu 2) Câu: Mưa thuận gió hòa
		Bài 5: Bạn biết phân loại rác không?	Viết chữ hoa V (kiểu 2) Câu: Vâng lời cha mẹ
35	Đánh giá cuối học kì 2	Ôn tập 1	Viết chữ hoa kiểu 2: A, Ă, Â, Q, N, M, V Phú Quý, Mũi Cà Mau, Nam Du, Vàm Cỏ Đông

### 2.3.2. Kết quả khảo sát từ giáo viên

Để tìm hiểu thực trạng dạy tập viết của GV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 15 GV dạy ở Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Chúng tôi chọn trường Tiểu học Bùi Thị Xuân để khảo sát vì nhận thấy chất lượng ở phần tập viết khối 2 của trường chất lượng đạt chưa cao.

**Bảng 2. Đánh giá của giáo viên về tổ chức hoạt động dạy học phát triển năng lực viết đúng, viết đẹp thông qua hoạt động thực hành luyện viết**

TT	Nội dung khảo sát	Số lượng GV	Mức độ							
			Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thường xuyên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	GV sử dụng thường xuyên các đồ dùng dạy học khi dạy tập viết	15	2	13,3	3	20	10	66,7	0	0
2	GV sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực trong học tập	15	5	33,4	2	13,3	8	53,3	0	0

TT	Nội dung khảo sát	Số lượng GV	Mức độ							
			Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thường xuyên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	GV đã tham gia lớp học luyện chữ đẹp nâng cao	15	1	6,7	3	13,3	12	80	0	0

Kết quả thống kê Bảng 2 đã cho thấy về tổ chức hoạt động dạy học phát triển năng lực viết đúng, viết đẹp thông qua hoạt động thực hành luyện viết các mức độ chưa cao. Bản thân mỗi GV cũng nhận ra được việc phát triển năng lực viết đúng, viết đẹp là vô cùng quan trọng đối với HS lớp 2 mà các thầy cô đang giảng dạy.

**Bảng 3. Đánh giá của giáo viên về xây dựng các giải pháp phát triển năng lực viết đúng, viết đẹp thông qua hoạt động thực hành luyện viết**

TT	Nội dung khảo sát	Số lượng GV	Mức độ							
			Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thường xuyên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	GV sử dụng thường xuyên các đồ dùng dạy học khi dạy tập viết	15	10	66,7	5	33,3	0	0	0	0
2	GV sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực trong học tập	15	13	86,7	2	13,3	0	0	0	0
3	GV đã tham gia lớp học luyện chữ đẹp nâng cao	15	5	33,3	8	53,3	2	13,4	0	0

Qua Bảng 3, chúng tôi thấy việc GV xây dựng các giải pháp phát triển năng lực viết đúng, viết đẹp thông qua hoạt động thực hành luyện viết hằng ngày rất cần thiết, GV nâng cao trình độ chuyên môn, sáng tạo trong dạy học. Qua việc thực hành các phương pháp dạy học tích cực hằng mới đem lại kết quả tốt nhất vì mang tính thường xuyên và liên tục. Như vậy, các em được tham gia rèn luyện mỗi ngày cũng giúp cho HS thành năng lực viết đúng, viết đẹp được duy trì liên tục.

### 2.3.3. Kết quả khảo sát từ học sinh

Để tìm hiểu thực trạng rèn luyện viết chữ của HS, chúng tôi đã lựa chọn đối tượng khảo sát là HS lớp 2: 145 HS. Địa bàn khảo sát làm trường tiểu học Bùi Thị Xuân, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Mục đích của phỏng vấn nhóm xin ý kiến đánh giá của GV về năng lực viết chữ của HS. Vì nó vừa có tính thực tế vừa có sức khái quát cao.

Ngoài ra chúng tôi tiến hành. Về thu bài viết của HS 145 bài viết chữ đẹp của HS trong trường. Sau đó, chúng tôi thống kê kết quả phân loại bài viết của HS.

**Bảng 4. Kết quả khảo sát bài viết của HS**

Lớp/ Mức độ	Số lượng bài	Tỉ lệ %
Chưa đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng	30	20,7
Đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng	70	48,3

Lớp/ Mức độ	Số lượng bài	Tỉ lệ %
Viết đúng, viết đều, đẹp, tạo được thanh đậm	25	17,2
Viết sáng tạo	20	17,2

Các bài viết của HS thu được chia thành 4 mức độ: Chưa đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng: 30 bài chiếm 20,7 %; Đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng: 70 bài chiếm 48,3%; Viết đúng, viết đều, đẹp, tạo được thanh đậm: 25 bài chiếm 17,2%; Viết sáng tạo: 20 bài chiếm 13,8%. Trong đó, chúng tôi coi mức độ có ý tưởng sáng tạo là một trong những bài viết và những nội dung được điểm sáng như: biết sử dụng bút viết và tính sáng tạo trong cách viết, cách điệu chữ viết nhưng vẫn đảm bảo đúng và thẩm mỹ.

Như vậy, ở lớp 2 kết quả đạt được của HS khi viết chữ đẹp, đúng và sáng tạo là thấp nhất, điều này cho thấy nó phù hợp với thực tế vì kỹ năng viết của các em còn hạn chế. Tuy nhiên, đạt yêu cầu ở đây chúng tôi xem là mức trung bình. Nghĩa là bài viết của HS chỉ đạt ở những những điều cơ bản, không sai sót nhiều. Một số bài viết sáng tạo tốt nhưng khi phân tích, chúng tôi thấy thường có cách thể hiện bài viết giống nhau. Đa số, các em còn viết chưa cẩn thận và nét chính của các con chữ còn mờ.

#### **2.4. Một số biện pháp tạo hứng thú học tập thông qua dạy học viết chữ cho học sinh lớp 2**

##### *2.4.1. Xây dựng mô hình “Lớp học hạnh phúc” nhằm tạo hứng thú học tập cho học sinh lớp 2 khi dạy học luyện viết chữ*

###### *a. Ý nghĩa của biện pháp*

- Khơi gợi lòng yêu thích viết chữ và các phong trào “nét chữ, nét người”.
- HS nắm được kiến thức chuẩn xác từ GV.

###### *b. Cách tiến hành*

##### *b.1. GV cần nắm bắt chính xác và cụ thể từng đối tượng HS của lớp mình để đưa ra các phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng.*

Khi đứng trước nhiều đối tượng HS với nhận thức, tính cách, hoàn cảnh sống khác nhau, GV phải luôn tìm ra những biện pháp khác nhau để giáo dục, giúp đỡ các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện. Trong đó, GV hãy xem mình là Người Mẹ của tập thể lớp, vừa là nhà quản lí, vừa là nhà giáo dục trong một tập thể thu nhỏ, luôn gần gũi và hiểu rõ tâm tư tình cảm của HS, luôn trực tiếp uốn nắn kịp thời những hành vi sai trái của HS và giúp đỡ HS khi gặp khó khăn. GV chủ nhiệm cũng là người kịp thời phát hiện và phát huy những năng lực nổi bật và phẩm chất của HS. Để thực hiện được những điều này, GV cần tiến hành theo các bước sau:

- Bước 1: Tìm hiểu những ưu điểm, hạn chế của từng HS.

Nghiên cứu HS: để biết chất lượng học tập, đặc điểm cá biệt, thực trạng về tính chuyên cần, phương pháp học tập, kết quả học tập, ý thức rèn luyện ở các lớp trước, trao đổi với GV chủ nhiệm cũ để nắm bắt tình hình chung, tình hình của từng HS.

- Bước 2: Tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình, bản thân, các sở thích... của từng HS, qua lý lịch HS.

-Bước 3: Tạo mối quan hệ thân thiết với các em, tạo cho các em sự tin tưởng vào thầy cô giáo của mình.

- Bước 4: Hãy là người GV “công bằng”



Đối xử công bằng với HS, luôn khiến các em cảm nhận được không em nào thua kém em nào, vì các em có quyền được yêu thương ngang nhau. Ngoài việc đối xử công bằng, GV còn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của HS.

*b.2. Bồi dưỡng lòng say mê và tinh thần quyết tâm thực hiện phong trào “Viết chữ đẹp - Giữ vở sạch”*

- Bước 1: GV cho HS lắng nghe các câu chuyện về các nhân vật trong các câu chuyện nói về vượt khó trong học tập và tìm hiểu những người có tính kiên nhẫn, chăm chỉ rèn luyện về chữ viết. Ví dụ: Nguyễn Ngọc Ký đã sử dụng chân để viết và học chữ, một quá trình vô cùng gian khổ nhưng cũng đầy kiên cường.

- Bước 2: Xây dựng nền nếp phong trào “Vở sạch - chữ đẹp” ngay từ những ngày đầu tiên và thường xuyên, liên tục mỗi ngày.

- Bước 3: Nhận xét, động viên, khen thưởng kịp thời.

*c. Ví dụ minh họa*

Ví dụ 1: các chủ điểm ở học kỳ I xoay quanh những nội dung gần gũi về bản thân, gia đình, HS, trường học như các bài *Bé Mai đã lớn*, *Mỗi người một vẻ*, *Bố mẹ yêu thương*, *Ông bà yêu quý*... Với những chủ đề rất thân thiện hằng ngày với các em từ đó GV có thể dựa trên các nội dung bài học đặt các câu hỏi để tìm hiểu về gia đình, bản thân các em, mong muốn và từ đó gần gũi các em. Để tìm hiểu hoàn cảnh, tính cách của các em qua những thể hiện trong bài học khi bày tỏ ý kiến, tìm hiểu thêm được những điều mong muốn của em trong cuộc sống hằng ngày như: các món ăn em thích, màu sắc em thích... qua hộp thư của lớp.

Ví dụ 2: Tuần 5, chủ đề: *Bố mẹ yêu thương*, ngoài câu ứng dụng trong sách giáo khoa, GV động viên khuyến khích rèn luyện mỗi tối, chỉ cần vài câu có ý nghĩa trong cuộc sống và phù hợp với thời điểm nổi cộm.

*2.4.2. Chuẩn mực về chữ viết và không ngừng học hỏi kinh nghiệm dạy luyện viết của giáo viên*

Chúng ta thường nói rằng “Thầy nào - trò nấy”. Quả thật chữ viết của GV là vấn đề có tính chất quyết định bởi vì GV luôn là tấm gương đối với HS về tất cả các mặt, nhất là HS tiểu học và đặc biệt là các lớp đầu cấp thì các em còn là như một tờ giấy trắng. GV luôn là một hình ảnh rất tài giỏi, đẹp đẽ và mẫu mực. Khi vào các lớp đầu cấp HS bắt đầu cầm bút viết những nét chữ đầu tiên thì chữ viết của GV ở bảng lớp, ở con chữ cô viết mẫu là rất quan trọng. Bên cạnh đó muốn cho HS viết đẹp, giữ gìn sách vở sạch sẽ thì GV phải rất công phu rèn luyện theo phương pháp khoa học, lâu dài, kiên trì và chịu khó.....

- Trước hết người GV cần phải coi trọng chữ viết thường ngày của mình trên bảng lớp, đây chính là trang viết mẫu mực đầu tiên của mình cho HS thấy.

*2.4.3. Phối hợp linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực khi dạy luyện viết chữ*

*a. Ý nghĩa của biện pháp*

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực của GV sẽ giúp hình thành cho HS kiến thức về cách viết đúng, viết đẹp, viết sáng tạo, trình bày bài vở sạch sẽ, gọn gàng.

- Rèn luyện, phát triển năng lực sáng tạo khi viết các văn bản cho HS thông qua các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực của GV.

*b. Cách tiến hành*

Khi thực hiện, chúng ta cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm với số lượng HS phù hợp kỹ thuật dạy học được chọn và giao nhiệm vụ (nhóm 4 hoặc 6 HS).

Bước 2: Nhóm HS thực hiện bài tập theo kỹ thuật dạy học.

Bước 3: Mỗi nhóm cử đại diện 1 HS trình bày.

Bước 4: Nhận xét, tổng kết, tuyên dương.

*c. Ví dụ minh họa*

Ví dụ 1: Phương pháp trực quan, kỹ thuật “Chia sẻ nhóm đôi”.

Khi dạy tuần 3, bài “Ngày hôm qua đâu rồi” (Nguyễn, 2002a, tr.19). GV hướng dẫn viết Ặ, Ậ và câu ứng dụng Ăn chậm nhai kỹ.

Cách tiến hành phương pháp quan sát, kỹ thuật Chia sẻ nhóm đôi.

- GV yêu cầu HS chuẩn bị tranh, ảnh liên quan đến câu ứng dụng: Ăn chậm nhai kỹ. GV đặt câu hỏi: Các em thảo luận và chia sẻ với bạn về các hình ảnh mà các em đã sưu tầm được.

- HS chia sẻ với bạn cùng bàn trong thời gian 5 phút.

- Mời 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp và cả lớp cùng thảo luận câu hỏi GV đặt ra.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Tác dụng: Phát triển năng lực tư duy của mỗi cá nhân HS trong giải quyết vấn đề và qua hình ảnh trực quan. HS phát triển được câu trả lời tốt, biết lắng nghe và tóm tắt ý của bạn cùng nhóm.

Ví dụ 2: Phương pháp thảo luận nhóm, kỹ thuật “Khăn trải bàn”.

Khi dạy tới tuần 16, bài “Mẹ của Oanh” (Nguyễn, 2022a, tr.130).

GV tổ chức tìm hiểu ý nghĩa của câu ứng dụng thông qua câu hỏi: Trong câu: “Ồ hiền gặp lành” từ nào được viết hoa? Vì sao? Dựa vào cách viết hoa chữ O, hãy nêu cách viết chữ Ô, Ồ.

Cách tiến hành kỹ thuật Khăn trải bàn:

- Chia lớp thành các nhóm 6 HS/ nhóm.

- GV giao nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi vào bảng nhóm trong câu: “Ồ hiền gặp lành” từ nào được viết hoa? Vì sao? Dựa vào cách viết hoa chữ O, hãy nêu cách viết chữ Ô, Ồ.

- Mỗi nhóm phân công nhóm trưởng, thư kí và ngồi theo vị trí của khăn trải bàn mà GV đã chuẩn bị.

- Từng thành viên viết ý kiến của cá nhân vào góc của tờ giấy.

- Nhóm trưởng và thư kí sẽ tổng hợp các ý kiến và lựa chọn những ý kiến quan trọng viết vào giữa tờ giấy

- GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ.

- Mỗi nhóm cử đại diện 1 HS trình bày.

- Các nhóm nhận xét, thảo luận chung.

- GV nhận xét, tổng kết, tuyên dương.

Tác dụng: HS hoạt động nhóm có hiệu quả hơn, mỗi HS đều phải đưa ra ý kiến của mình về nhiệm vụ được giao, không ỷ lại vào các bạn học khác. Sau đó, sẽ thống nhất ý kiến chung của cả nhóm để trình bày vào giữa bảng.

Ví dụ 3: Phương pháp giải quyết vấn đề, kỹ thuật “Sơ đồ tư duy”.

Khi dạy tuần 14, bài “Chuyện của thước kẻ” (Nguyễn, 2022a, tr.114), hoạt động Tập viết trong bài là viết chức hoa N, câu ứng dụng: N

GV đặt câu hỏi cho HS giải quyết và trả lời: Em có nhận xét gì khi học các chữ hoa A, M, N? Chúng có đặc điểm gì giống nhau và khác nhau?

Cách tiến hành kĩ thuật Giao nhiệm vụ:

- GV giao nhiệm vụ:

+ Thực hiện nhóm bốn.

+ Nhiệm vụ được giao: Em có nhận xét gì khi học các chữ hoa A, M, N? Chúng có đặc điểm gì giống nhau và khác nhau?

+ Địa điểm: trong lớp học. Thời gian: 5 phút.

+ Cách trình bày: Mời đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận theo kĩ thuật sử dụng sơ đồ tư duy. Từ đây HS sẽ nhận thấy sự khác biệt rõ rệt giữa các nét giống nhau và khác nhau của A, M, N.

- HS thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Mỗi nhóm cử đại diện 1 HS trình bày.

- Các nhóm nhận xét, thảo luận chung.

- GV nhận xét, tổng kết, tuyên dương.

Tác dụng: Phát triển tư duy và khả năng của HS là một yếu tố quan trọng trong quá trình giáo dục, giúp các em không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn rèn luyện các kỹ năng sống cần thiết. Khi HS được tạo cơ hội học tập tích cực và chủ động, các em có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn một cách hiệu quả, từ đó phát triển tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề. Đặc biệt, việc phát huy các năng lực sáng tạo sẽ giúp HS trở nên hăng say, hào hứng trong học tập, từ đó nuôi dưỡng niềm đam mê học hỏi và khám phá. Một môi trường học tập kích thích sự sáng tạo sẽ khuyến khích HS mạnh dạn thể hiện bản thân, giao tiếp tốt với bạn bè và thầy cô, qua đó nâng cao khả năng làm việc nhóm, chia sẻ ý tưởng và cùng nhau đi đến thống nhất. Hơn nữa, qua các hoạt động học tập chủ động và sáng tạo, tri thức mà HS lĩnh hội không chỉ sâu sắc, bền vững mà còn khách quan, giúp các em nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện. Từ đó, HS không chỉ trở thành người học giỏi mà còn là những công dân tự tin, chủ động trong xã hội, có khả năng giao tiếp, hợp tác và phát triển lâu dài.

#### 2.4.4 Đối mới hình thức đánh giá, khen thưởng khi dạy luyện viết chữ

##### a. Ý nghĩa của biện pháp

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học, nhằm xác định mức độ đạt được của mục tiêu dạy học.

- KTĐG một cách chính xác, khoa học sẽ là căn cứ để điều chỉnh quá trình dạy học, có tác dụng động viên, khuyến khích người học tích cực học tập và góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

##### b. Cách tiến hành

Khi thực hiện, chúng ta cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: GV cho HS tự đánh giá bản thân.

Bước 2: Chia nhóm HS thực hiện đánh giá lẫn nhau trong nhóm.

Bước 3: Mỗi nhóm cử đại diện một HS lên tự đánh giá từng thành viên, trình bày trước lớp.

Bước 4: Nhận xét, tổng kết, tuyên dương; Xây dựng nhiều hình thức khen thưởng khác nhau, khuyến khích HS.

*c. Ví dụ minh họa*

Ví dụ 1: Trong hoạt động dạy luyện viết chữ hoa tự do, viết nghiêng, sáng tạo. Khi dạy tuần 3, bài “Ngày hôm qua đâu rồi” (Nguyễn, 2022a, tr. 19). GV hướng dẫn viết Ắ, Ằ và câu ứng dụng “Ăn chậm nhai kĩ”.

Cách tiến hành đánh giá, khen thưởng:

- GV yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình khi viết chữ Ắ, Ằ.
- HS chia sẻ với bạn cùng bàn trong thời gian 5 phút và bạn cùng đánh giá chéo cho nhau.
- Mời 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp và cả lớp cùng nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương bằng cách GV lựa chọn hình thức trao tặng sticker, các thẻ đổi quà cho những lần các em HS được GV khen có sự tiến bộ, khi làm bài tốt. Điều này kích thích các em ham thích học hỏi các kiến thức.

Tác dụng: Khen thưởng và động viên HS khi học kịp thời là một yếu tố quan trọng giúp khuyến khích và tạo động lực cho HS, đặc biệt là trong quá trình học tập. Việc khen thưởng và động viên không chỉ mang lại sự khích lệ tinh thần mà còn giúp HS nhận thấy giá trị của sự cố gắng và nỗ lực của mình. HS có khả năng nhận ra những sai sót của bản thân và bạn bè, từ đó rút ra bài học, giúp các em khắc phục kiến thức và tránh mắc phải những lỗi tương tự trong tương lai.

Trong các tiết học, GV cần khuyến khích HS mạnh dạn phát biểu ý kiến, tuyên dương kịp thời, tác động tích cực khi HS mạnh dạn phát biểu ý kiến, khuyến khích HS nói theo ý hiểu của mình, không gò bó HS phải trả lời theo một khuôn mẫu, không chê bai nếu HS trả lời hoặc làm bài không đúng trước lớp học, GV sẽ chốt lại những ý chính và ý đúng để họ sinh nắm được nội dung. Tùy vào mỗi bài học, GV sẽ cho HS thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm bốn, nhóm trưởng sẽ điều hành cho các bạn cùng tìm hiểu nội dung mà GV yêu cầu, sau khi thảo luận xong các nhóm sẽ trình bày trước lớp và mời các bạn dưới lớp nhận xét.

Ví dụ 2: Khi dạy tới tuần 16, bài “Mẹ của Oanh” (Nguyễn, 2022a, tr. 130),

Sau khi các bạn thực hiện kĩ thuật Khăn trải bàn để tìm ra câu hỏi trong câu: “Ồ hiền gặp lành” từ nào được viết hoa? Vì sao? Dựa vào cách viết hoa chữ O, hãy nêu cách viết chữ Ô, Ồ.

- Mỗi nhóm cử đại diện một HS trình bày.
- Các nhóm nhận xét sẽ nhận xét chéo cho nhau, tìm ra được những ưu điểm và nhược điểm cho HS.
- GV nhận xét, tổng kết, tuyên dương: Trong khi dạy, thay đổi khen thưởng bằng cách tổ chức hoạt động mở “hộp quà bí mật”. Ở phần này, GV cho HS bốc thăm phần quà mà em đó xứng đáng nhận được khi trả lời các câu hỏi tốt. Thay đổi các hình thức liên tục để các em luôn cố gắng hoàn thành tốt để được nhận quà. Các em HS mong mỏi, luôn kích thích tính tò mò, tạo hứng thú trong quá trình học.

Ví dụ 3: Khi dạy tuần 14, bài “Chuyện của thước kẻ” (Nguyễn, 2022a, tr. 114), hoạt động Tập viết trong bài là viết chữ hoa N, câu ứng dụng: N. Sau khi vận dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề.

- HS thực hiện nhiệm vụ được giao và đánh giá nhau.
- Mỗi nhóm cử đại diện một HS đánh giá nhận xét nhóm bạn và thảo luận chung về bài làm của nhóm còn lại.

- GV nhận xét, tổng kết, tuyên dương bằng cách cho nhóm hoàn thành tốt nhất có thể thực hiện “một nguyện vọng” của cá nhân, của nhóm mình như đổi chỗ ngồi, được làm lớp trưởng hoặc một chức vụ trong lớp học.

Tác dụng: Điều này kích thích các em HS có cơ hội học tập tích cực, chủ động trong các kiến thức mà mình đã học được; tạo điều kiện cho HS giao tiếp tốt; mạnh dạn trước đám đông, biết đưa ra ý kiến và thống nhất trong nhóm, tri thức HS lĩnh hội khách quan, sâu sắc, bền vững. Như vậy, các em luôn cố gắng phấn đấu để được khen, điều này tạo hứng thú thật sự cho các em trong quá trình học tập. Việc tạo ra môi trường học tập như vậy sẽ khuyến khích các em phấn đấu để được công nhận, qua đó tạo động lực và hứng thú thực sự trong quá trình học.

### 3. Kết luận

Qua thực tế nghiên cứu, khảo sát, chúng tôi nhận thấy mặc dù chương trình luyện viết chữ, môn Tiếng Việt lớp 2 có nhiều văn bản đề cập tới. Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, GV cần thêm các biện pháp dạy học tạo hứng thú để HS được rèn luyện thêm trong các giờ tăng cường và tự học nhằm phát triển kỹ năng viết chữ. Do đó, các biện pháp luyện viết chữ cho HS lớp 2 do chúng tôi đề xuất là có tính khả thi. Với những biện pháp trên, HS có cơ hội để tham gia học tập tích cực và sáng tạo nhiều hơn, góp phần rèn luyện khả năng tư duy và vận dụng linh hoạt tri thức đã lĩnh hội vào các tình huống trong học tập cũng như trong cuộc sống. Và đây cũng là tư liệu hữu ích cho GV trong giảng dạy luyện viết chữ. Tuy nhiên, để tổ chức dạy học đạt hiệu quả, GV cần thể hiện sự tận tâm, đặc biệt phải thể hiện tốt nhất vai trò của mình trong quá trình hướng dẫn HS luyện viết chữ. Có như vậy, HS mới hứng thú và sáng tạo, phát huy tốt nhất năng lực của bản thân trong giờ học./.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- Hoàng, P. (1996). *Từ điển tiếng Việt*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn, T. L. K. (Chủ biên) (2022a). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 (tập 1)* (Bộ sách Chân Trời Sáng Tạo). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. L. K. (Chủ biên) (2022b). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 (tập 2)* (Bộ sách Chân Trời Sáng Tạo). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần, M. H. (Chủ biên), Nguyễn, H. C., & Phạm, Q. T. (2018). *Dạy và học Tập viết ở Tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Vũ, D. (2008). *Từ điển tâm lý học*. Hà Nội: NXB Từ điển Bách khoa.